

# **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ HÀ NỘI - HUNG YÊN**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ HÀ NỘI - HUNG YÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI - HUNG YEN URBAN AND INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA NOI - HUNG YEN UID .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110012819

**3. Ngày thành lập:** 27/05/2022

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 7 Tòa nhà Plaschem, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3872 3566

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                      | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                             | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                             | 4330        |
| 4.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) | 6810(Chính) |
| 5.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Trừ hoạt động đấu giá tài sản                                                                         | 6820        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                          | 4101        |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                    | 4102        |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                              | 4211        |
| 9.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                               | 4212        |
| 10. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                   | 4221        |
| 11. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                        | 4222        |
| 12. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                         | 4223        |
| 13. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                          | 4229        |
| 14. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                   | 4291        |
| 15. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                            | 4292        |
| 16. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                      | 4293        |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                 | 4299        |
| 18. | Phá dỡ                                                                                                                                                                     | 4311        |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                          | 4312        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                      | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 5.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                     | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY<br>TNHH<br>KHÁCH SẠN<br>SILK PATH       | Số 195, 197, 199<br>Hàng Bông,<br>Phường Hàng<br>Bông, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000.0<br>00 | 100.000.000.00<br>0      | 20,000       | 0102773584                                                                                                             |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Tổng số                            | 1.000.0<br>00 | 100.000.000.00<br>0      | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN TẬP<br>ĐOÀN HOÁ<br>CHẤT NHỰA | Tòa nhà<br>Plaschem, Số 562,<br>Nguyễn Văn Cừ,<br>Phường Gia<br>Thuy, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 3.500.0<br>00 | 350.000.000.00<br>0      | 70,000       | 0100942205                                                                                                             |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        | Tổng số                            | 3.500.0<br>00 | 350.000.000.00<br>0      | 70,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                 |                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                                               |                                                                                                   |                           |         |                |        |            |
|---|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|----------------|--------|------------|
| 3 | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PLASCHEM | Tòa nhà Plaschem, 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 500.000 | 50.000.000.000 | 10,000 | 0109912124 |
|   |                                               |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0              | 0,000  |            |
|   |                                               |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0              | 0,000  |            |
|   |                                               |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0              | 0,000  |            |
|   |                                               |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0              | 0,000  |            |
|   |                                               |                                                                                                   | Tổng số                   | 500.000 | 50.000.000.000 | 10,000 |            |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BUI TÔ MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001067999999

Ngày cấp: 09/02/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: BT53 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: BT53 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội